

Số: 20 /BC-TLV

Hải Phòng, ngày 02 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Thực trạng quản trị doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2019

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP:

Mô hình tổ chức Công ty:

Chủ tịch Công ty; Kiểm soát viên.

A. Công ty có 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Tài chính - Kế Toán;
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- Phòng Quản lý nước và Công trình.

B. Các đơn vị sản xuất: Gồm 07 đơn vị.

- Cụm Khai thác công trình thủy lợi Hùng Tiến;
- Cụm Khai thác công trình thủy lợi Đồng Ngừ;
- Cụm Khai thác công trình thủy lợi Thượng Đồng;
- Cụm Khai thác công trình thủy lợi Thanh Lương;
- Cụm Khai thác công trình thủy lợi Liên Am;
- Cụm Khai thác công trình thủy lợi Trần Dương;
- Đội Xây lắp cơ điện;
- Tổng số Cán bộ CNVLD chính thức tại Công ty là 196 người.

* Hệ thống chính trị tại Công ty bao gồm:

- Đảng bộ hoạt động trực thuộc Huyện ủy Vĩnh Bảo, đảng số: 109 đảng viên sinh hoạt tại 09 chi bộ;

- Công đoàn Cơ sở Công ty;
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty;
- Ban Nữ công Công ty;
- Ban Chỉ huy Quân sự Công ty.

1. Chủ tịch Công ty:

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại Công ty khác (nếu có)					
I. Chủ tịch Công ty	Lê Minh Tân	1971	Chủ tịch Công ty	Không		Thạc sĩ XD công trình thủy	28 năm	Phó Giám đốc	Chủ tịch Công ty
II. Tổng Giám đốc	Đỗ Trung Khánh	1973	Tổng Giám đốc	Không		Đại học thủy lợi	19 năm	Hạt trưởng	Tổng Giám đốc
III. Phó Tổng Giám đốc	Nguyễn Đức Hiếu	1971	Phó Tổng Giám đốc	Không		Đại học thủy lợi	28 năm	Phó Tổng Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc
III. Kế toán trưởng	Vũ Văn Lượng	1974	Kế toán trưởng	Không		Thạc sĩ QT Kinh tế	25 năm	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng

2. Kiểm soát viên Công ty.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại
1	Nguyễn Văn Thanh	1967	Cử nhân kinh tế, Quản trị Tài chính - Kế toán	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty:

BẢNG LƯƠNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP HẠNG II: Đơn vị tính 1.000 đồng.

MÃ NGẠCH	NHÓM	BẬC	1	2
D1	Hệ số theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		6,31	6,64
	Mức lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		9.402	9.893
	Hệ số lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016		6,31	6,64
	Mức lương theo Phụ lục 2 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)		25.000	
	Đối tượng áp dụng: Chủ tịch Công ty			

D2	Hệ số theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016	5,98	6,31
	Mức lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)	8.910	9.402
	Hệ số lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016	5,98	6,31
	Mức lương theo Phụ lục 2 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)	24.000	
	Đối tượng áp dụng: Tổng Giám đốc Công ty		
D3	Hệ số theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016	5,32	5,65
	Mức lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)	7.927	8.419
	Hệ số lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016	5,32	5,65
	Mức lương theo Phụ lục 2 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)	21.000	
	Đối tượng áp dụng: Kiểm soát viên chuyên trách, phó Tổng Giám đốc Công ty.		
D4	Hệ số theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016	4,99	5,32
	Mức lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)	7.435	7.927
	Hệ số lương theo Phụ lục 1 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016	4,99	5,32
	Mức lương theo Phụ lục 2 Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 (1000đ)	19.000	
	Đối tượng áp dụng: Kế toán trưởng Công ty.		

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý (các nguyên tắc về đạo đức)

a. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết đấu tranh với những hành vi sai trái, lệch lạc, các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng”, bảo vệ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, chấp hành nghiêm các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

c. Gương mẫu trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết nội bộ; được quần chúng tín nhiệm.

d. Luôn có ý thức gương mẫu trong học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng; không vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và những điều đảng viên, Cán bộ, viên chức không được làm.

- e. Giữ gìn kỷ luật, chấp hành nghiêm các nội quy, quy định của Công ty.
- f. Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội; thường xuyên học tập, nghiêm cứu nâng cao kiến thức, năng lực công tác.
- g. Có trách nhiệm với cuộc sống gia đình, có ý thức chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của Cán bộ, công nhân viên chức, người lao động.
- h. Không vi phạm quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Pháp luật.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

STT	Số văn bản	Ngày/tháng/năm	Nội dung
1	Quyết định số 1027/QĐ-UBND	02/5/2019	Phê duyệt kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Chủ tịch Công ty:

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê Minh Tân	Chủ tịch Công ty				

2. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Chủ tịch Công ty:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT HOẶC QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn Bản	Ngày/ tháng/ năm	Nội dung
1	02/NQ-TLV	14/3/2019	Nghị quyết Hội nghị Người lao động Công ty năm 2019
2	10/KH-TLV	06/5/2019	Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2019

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN.

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên.

Kiểm tra, kiểm soát là hoạt động giám sát chủ yếu của Kiểm soát viên thực hiện thường xuyên để ngăn chặn kịp thời, xử lý các vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty.

a. Phương pháp kiểm soát:

- Kiểm tra gián tiếp: Thông qua các tài liệu báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, kiểm soát viên kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước. Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, nếu phát hiện có dấu hiệu sai lệch, vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách Nhà nước, các quy định về quản lý tài chính Kiểm soát viên phải có ý kiến tới Ban quản lý điều hành tại Công ty và xem xét có sự điều chỉnh cho phù hợp. Tổng hợp không điều chỉnh, ngăn chặn thì được báo cáo bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu;

- Kiểm tra trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị có liên quan trong Công ty để kiểm tra giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Kiến nghị những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi để thông báo với Chủ tịch Công ty xem xét điều chỉnh công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty cho phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

b. Hình thức kiểm soát:

- Kiểm tra định kỳ: Căn cứ theo kế hoạch, chương trình hoạt động của Kiểm soát viên đã xây dựng từ đầu năm và được Chủ sở hữu phê duyệt; Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng kiểm tra tới Chủ tịch Công ty và đối tượng kiểm tra trước khi thực hiện;

- Kiểm tra đột xuất: Khi có yêu cầu công việc cần kiểm tra đột xuất hoặc có đơn thư người Kiểm soát viên có nội dung thuộc phạm vi, nhiệm vụ của Kiểm soát viên cần phải kiểm tra xác minh, Kiểm soát viên sẽ quyết định về thời gian và nội dung kiểm tra sẽ thông báo với Chủ tịch Công ty đồng thời báo cáo Chủ sở hữu trước khi thực hiện.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

(Các báo cáo quan trọng có tác động đến hoạt động SXKD và ĐTPT của Danh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	05/CTr-KSV	25/01/2019	Chương trình công tác năm 2019;
2	12/BC-KSV	30/01/2019	Báo cáo kết quả, tình hình nội dung hoạt động của Kiểm soát viên năm 2018, dự kiến phương hướng thực hiện năm 2019
3	10/BC-KSV	30/01/2019	Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

VI. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN.

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.



TT	Đơn vị	TT	Đơn vị
1	Xã Trung Lập	17	Xã Tân Hưng
2	Xã Thắng Thủy	18	Thị trấn
3	Xã Hiệp Hòa	19	Xã Nhân Hòa
4	Xã Vĩnh Long	20	Xã Hưng Nhân
5	Xã Hùng Tiến	21	Xã Đồng Minh
6	Xã Tam Cường	22	Xã Tiên Phong
7	Xã Trán Dương	23	Xã Vĩnh Phong
8	Xã Cổ Am	24	Xã Cộng Hiền
9	Xã Vĩnh Tiến	25	Xã Thanh Lương
10	Xã Hòa Bình	26	Xã Dũng Tiến
11	Xã Lý Học	27	Xã Việt Tiến
12	Xã Cao Minh	28	Xã Tân Liên
13	Xã Liên Am	29	Xã Giang Biên
14	Xã Vinh Quang	30	Xã Vĩnh An
15	Xã Tam Đa	31	Công ty cấp nước Hải Phòng
16	Xã An Hòa	32	7 nhà máy nước mi ni trong huyện

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đ)
1	30 xã, thị trấn	Ký kết hợp đồng tưới tiêu và thanh lý hợp đồng.	29.801.000.000
2	Công ty Cấp nước Hải Phòng	Cung cấp nước thô cho nhà máy nước	2.333.019.000
3	7 nhà máy nước mi ni	Cung cấp nước thô cho các nhà máy	257.985.000

Trên đây là báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức năm 2019 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Minh Tân